

MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

và việc nâng cao chất lượng về hình thức các sản phẩm

NHẬT TIẾN

HIỆN nay ở nước ta, mỹ thuật công nghiệp còn là một ngành hết sức mới mẻ, tuy việc đào tạo các họa sĩ công nghiệp đã được trường cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội tiến hành trong hơn mười năm nay nhưng thực tế việc đưa hoạt động này vào phục vụ có hiệu quả trong sản xuất công nghiệp mới chỉ bước đầu được thực hiện trong mấy năm gần đây. Trong một ngành có một hoạt động sáng tạo vừa có thể áp dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của sản xuất công nghiệp, vừa có khả năng đem lại hiệu quả kinh tế, lại vừa có tác dụng nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân, thì đó chính là hoạt động của thiết kế mỹ thuật công nghiệp. Chính vì vậy, trong nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp đã được nêu lên cùng với các yêu cầu về nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Nhiệm vụ của mỹ thuật công nghiệp

Từ «mỹ thuật» trong thuật ngữ «mỹ thuật công nghiệp» đến nay vẫn làm nhiều người hiểu không đầy đủ về nội dung của hoạt động này. Thông thường người ta cho rằng mỹ thuật công nghiệp là hoạt động có nhiệm vụ tạo nên vẻ đẹp của sản phẩm công nghiệp, là một việc làm liên quan đến vỏ ngoài, đến hình dáng của sản phẩm, một việc làm có tính chất trang trí, một sự thêm thắt cuối cùng khi đề án thiết kế kỹ thuật đã làm xong. Và như vậy, chẳng qua nó là sự tiếp nối hay biến dạng của mỹ thuật ứng dụng trong những điều kiện của nền sản xuất công nghiệp.

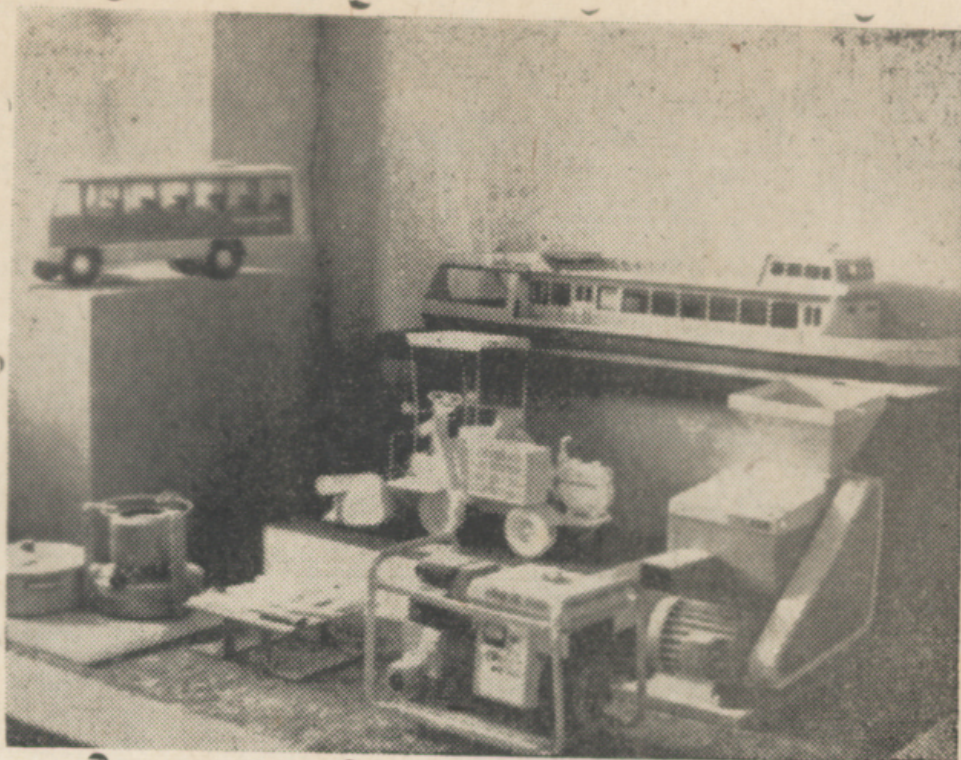
Điều đáng phân nân là cách hiểu phiến diện này không phải chỉ đến với ý nghĩ của những người ngoài nghề nói chung mà ngay cả một số đáng kể các người làm công tác mỹ thuật công nghiệp cũng quan niệm như vậy. Ngay ở những nước đã có sự phát triển

manh mẽ về mỹ thuật công nghiệp, cũng không phải đã có sự hiểu biết đúng đắn và đầy đủ về nhiệm vụ của mỹ thuật công nghiệp. Chẳng hạn, bản thân H. Van Đoren, một họa sĩ mỹ thuật công nghiệp có tiếng người Hà Lan cho rằng mỹ thuật công nghiệp về cơ bản là nghệ thuật sử dụng các đường nét, hình dáng, sắc độ, màu, vật liệu nhằm truyền cho người xem sự xúc cảm trước một sản phẩm và lòng mong muốn có sản phẩm đó.

Thực ra, đây cũng chỉ là một trong những cách hiểu không đầy đủ về mỹ thuật công nghiệp. Có lẽ trong những hoạt động và bộ môn khoa học mới nảy sinh trong vòng mấy chục năm nay, không có hoạt động nào lại chịu gánh nặng của những quan niệm xa cách, thậm chí đối lập nhau như mỹ thuật công nghiệp. Bên cạnh quan niệm «thuần túy mỹ thuật» nêu trên, lại có quan niệm «thuần túy kỹ thuật» trong đó người ta cho rằng việc tạo dáng các sản phẩm công nghiệp hiện đại chẳng có quan hệ gì tới mỹ thuật mà chỉ cần nghiên cứu đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật — kinh tế — xã hội là đủ để tạo được các kết cấu hoàn chỉnh. Sự phát triển của xibécnetic trong những năm gần đây còn đẩy quan niệm này đi xa hơn: người ta cho rằng có thể thuật toán hóa được hoạt động của người thiết kế và vì vậy có thể dùng máy tính điện tử để giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến việc thiết kế sản phẩm, khi đó chẳng cần gì đến kỹ sư thiết kế và họa sĩ công nghiệp nữa.

Sự phiến diện của các quan niệm nêu trên là do việc sử dụng những quan niệm cũ để nhìn nhận một hoạt động mới. Mỹ thuật công nghiệp không phải là một thể loại khác của sáng tác mỹ thuật và cũng chẳng phải là một chuyên ngành kỹ thuật mới nào. Nó là một hoạt động sáng tạo, một hoạt động mới nảy sinh tại vùng giáp ranh của hai lĩnh vực mỹ

Mô hình thiết kế
mỹ thuật một số sản
phẩm tiêu dùng,
phương tiện giao thông
và máy dùng trong
nông nghiệp.



thuật và kỹ thuật ở một giai đoạn phát triển nhất định của nền sản xuất.

Sự thống nhất giữa kỹ thuật và mỹ thuật đã vốn có từ xưa trong sản xuất. Khi chế tạo dụng cụ nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và lao động của mình, con người đồng thời nhào nặn vật chất theo quy luật của cái đẹp. Vì vậy trong các đồ thủ công cũng như trong các công trình kiến trúc xưa, người ta không phải chỉ cảm hứng tinh thần. Xét ở góc độ đó thì sự thống nhất giữa kỹ thuật và mỹ thuật trong điều kiện của nền sản xuất công nghiệp là một hiện tượng tự nhiên.

Tuy nhiên, nếu sự thống nhất trong nền sản xuất tiểu công nghiệp để ra mỹ thuật thủ công nghiệp, còn trong nền sản xuất công nghiệp để ra mỹ thuật công nghiệp, thì điều đó hoàn toàn không phải là cơ sở để coi mỹ thuật công nghiệp là sự tiếp nối của mỹ thuật thủ công nghiệp trong điều kiện mới dù rằng giữa chúng có những quan hệ chặt chẽ không thể chối cãi được. Sự khác biệt giữa hai hoạt động này không phải chỉ ở phương thức tiến hành như thường nêu trong một số tài liệu phổ biến về mỹ thuật công nghiệp, mà cái chính là ở quan niệm xuất phát về bản thân sản phẩm: trong mỹ thuật công nghiệp, sản phẩm là một phức hợp toàn vẹn nằm trong sự thống nhất giữa chức năng, cấu tạo và hình dáng, giữa bản thân nó với người sử dụng và môi trường bao quanh. Vì vậy theo

định nghĩa của Viện nghiên cứu Khoa học thẩm mỹ kỹ thuật toàn liên bang (Liên Xô) thì «mỹ thuật công nghiệp» là hoạt động sáng tạo có mục đích thiết lập một môi trường đồ vật hài hòa thỏa mãn đầy đủ nhất các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người; mục đích đó đạt được bằng cách xác lập các chất lượng hình thức của đồ vật tạo bởi nền sản xuất công nghiệp. Chất lượng hình thức của đồ vật không chỉ liên quan tới các tính chất thuộc hình thể bên ngoài mà cái chính là liên quan tới các liên kết cấu trúc nhờ đó mà vật có được sự thống nhất cơ cấu và chức năng quy định, tạo khả năng nâng cao hiệu quả sản xuất.

Để sáng tỏ nhiệm vụ của mỹ thuật công nghiệp chúng ta hãy đưa vào hai khái niệm: cấu trúc động lực và cấu trúc hình học. Các kỹ sư, các cán bộ kỹ thuật đều quen thuộc với thuật ngữ «cấu trúc động lực». Đó là mối quan hệ về phương diện truyền lực, chức năng và cấu tạo giữa các bộ phận của một sản phẩm nhằm đáp ứng một công dụng xác định. Còn cấu trúc hình học là mối quan hệ về phương diện hình thể và vị trí giữa các bộ phận đó trong không gian.

Với một công dụng đề ra, có thể có nhiều cấu trúc động lực khác nhau do việc sử dụng các nguồn năng lượng khác nhau hoặc do các cách giải quyết khác nhau về truyền lực... Chẳng hạn, đề cạo râu, ta có dao cạo

Mẫu thiết kế nhãn
hiệu, bao bì một số
mặt hàng xuất khẩu.



râu thương và dao cạo râu điện. Việc xác định cấu trúc động lực thích hợp phụ thuộc vào nhiều yếu tố: yêu cầu sử dụng, điều kiện sản xuất, trang thiết bị nguyên vật liệu... và do người kỹ sư giải quyết.

Đồng thời với một cấu trúc động lực xác định, lại có thể có nhiều cấu trúc hình học khác nhau. Trong giai đoạn đầu của nền sản xuất công nghiệp, việc giải quyết về cấu trúc hình học cũng do người kỹ sư đảm nhận trên cơ sở thuần túy kinh nghiệm và sở thích cá nhân. Tuy nhiên, cùng với việc xuất hiện những yêu cầu mới đối với sản phẩm như đã nêu trên, công việc trên dần dần tách ra khỏi hoạt động của người kỹ sư và đòi hỏi sự tham gia của một loại cán bộ chuyên môn mới: họa sĩ công nghiệp.

Như vậy có thể phát biểu nhiệm vụ của họa sĩ công nghiệp là: trong tất cả những cấu trúc hình học có thể, hãy xác định cấu trúc hình học phù hợp tốt nhất với cấu trúc động lực đã cho, với người sử dụng và với môi trường bao quanh.

Sự phù hợp của cấu trúc hình học với cấu trúc động lực của sản phẩm được thể hiện của kiến tạo (architectonics) của nó, tức là ở sự tổng hợp của tư duy nghệ thuật vào trong cấu trúc của sản phẩm nhằm phản ánh được cấu tạo và tổ chức vật liệu của nó thông qua hình thể. Sự phản ánh này phải thể hiện được tính chất chân thực trong việc

lựa chọn vật liệu và biểu hiện đúng đắn các chức năng chủ yếu của vật phẩm.

Vật thể có cấu trúc hình học phù hợp với con người, tức là phù hợp với tâm sinh lý và thị hiếu thẩm mỹ của người sử dụng. Như vậy phải thiết kế đồ vật sao cho nó thích nghi với con người đồng thời đem lại cho con người một hứng cảm thẩm mỹ khi sử dụng. Điều này đòi hỏi trong thiết kế phải chú ý đến các « yếu tố con người » (các thông số ergonomic, các số liệu nhân trắc, tâm lý kỹ thuật, thị hiếu thẩm mỹ) và giải quyết đúng đắn các yếu tố đó trong quan hệ tối ưu với các thông số kinh tế kỹ thuật của sản phẩm.

Cuối cùng cần chú ý rằng vật thể không tồn tại một mình. Mỗi vật thể đều nằm trong một môi trường đồ vật và môi trường tự nhiên xác định và thông qua hoạt động của con người mà có sự tác động qua lại với các môi trường đó. Như vậy, khi thiết kế, người họa sĩ công nghiệp một mặt phải phối hợp với tập thể thiết kế để khắc phục mọi ảnh hưởng tiêu cực do sự tác động của vật phẩm lên môi trường xung quanh, mặt khác phải chú ý đến quy tắc về phong cách nhằm đảm bảo cho vật phẩm sau khi sản xuất ra có được sự thống nhất chung về phong cách với môi trường bao quanh.

Các nhiệm vụ nêu trên đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt về kiến thức cũng như về phương pháp làm việc đối với họa sĩ công

ngiệp. Trước tiên, do phải đem lại cho vật phẩm một giá trị thẩm mỹ, do phạm vi giải quyết chủ yếu của họa sĩ công nghiệp là cấu trúc hình của vật phẩm, nên anh ta phải có những hiểu biết vững chắc về tạo hình, phải có tài năng và khả năng về mỹ thuật. Xét ở khía cạnh này, anh là một họa sĩ. Mặt khác, do phải thiết kế cấu trúc của vật trong những ràng buộc về kinh tế — kỹ thuật trong mối tương quan với con người và môi trường nên anh lại phải có những kiến thức cần thiết về khoa học con người (nhân trắc học, tâm lý học, khoa học lao động...) và khoa học kỹ thuật (về kỹ thuật, sức bền vật liệu, nguyên lý chi tiết máy...) kể cả các bộ môn khoa học hiện đại như điều khiển học và lý thuyết thông tin.

Đĩ nhiên trong tình hình khoa học kỹ thuật phát triển hiện nay, không thể nào tập hợp được vừng vàng trong cùng một người những kiến thức đa ngành như vậy. Bởi thế người cán bộ mỹ thuật công nghiệp không bao giờ làm việc một mình và cũng không thể làm việc khi đề án thiết kế kỹ thuật đã hoàn thành. Chẳng những anh là người quan trọng trong việc đề xuất sản phẩm mới, anh còn là người không thể thiếu được trong tập thể thiết kế ngay từ buổi đầu lên đồ án sản phẩm. Với kiến thức vốn có của mình, được thêm sự hỗ trợ của các kỹ sư, các nhà kinh tế, các cán bộ khoa học lao động, kể cả các nhà tâm lý học, chính anh là người tập hợp mọi thông tin cần thiết, tìm hiểu mọi yếu tố ràng buộc, phân tích và tổng hợp một cách lô gíc mọi thông tin đó theo các yếu tố ràng buộc để có sự tổ chức và phát triển riêng biệt nhằm nâng cao các chất lượng hình thức sản phẩm. Thực sai lầm khi nghĩ rằng thiết kế mỹ thuật là hoạt động hững hờ đơn thuần. Phương pháp làm việc kể trên làm anh gần với người kỹ sư và khác về cơ bản với công tác sáng tạo của người họa sĩ trong lĩnh vực tạo hình cũng như trong mỹ thuật thủ công, những ngành này do bản chất của chúng, ít nhiều mang tính chất ứng tác khi công việc tiến triển và được đặc trưng bởi cách xử lý cá nhân và bất thường.

Hai nền mỹ thuật công nghiệp

Trong mấy chục năm gần đây, nét đặc trưng ở các nước phát triển là sử dụng rộng rãi các thành tựu của mỹ thuật công nghiệp trong phạm vi toàn quốc. Do sự thúc đẩy của lợi nhuận, bọn trùm tư bản đặc biệt quan tâm đến hoạt động này và trên thực tế nhiều công ty tư bản, bằng cách phối hợp các thành tựu hiện đại của khoa học kỹ thuật (kể cả điều khiển học, toán kinh tế và

kỹ thuật máy tính điện tử) với mỹ thuật công nghiệp đã cho ra đời những sản phẩm có sức cạnh tranh lớn trên thị trường thế giới. Nhưng vì « sự sung túc và xã hội không phải là công việc của các công ty », vì « công việc của họ là làm tiền chứ không phải là làm ra một bản nhạc êm dịu », nên ở các nước tư bản, công tác thiết kế mỹ thuật cũng như tiến bộ khoa học kỹ thuật, đã đem lại những hậu quả tiêu cực nghiêm trọng. Những khả năng to lớn của mỹ thuật công nghiệp trong việc nhân đạo hóa thế giới vật phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất mâu thuẫn ngay với bản chất của xã hội tư bản. Trong xã hội này do sự thống trị của quy luật giá trị thặng dư nên « sản phẩm của chính chúng ta đã nổi dậy chống lại chúng ta. Trong khi chúng ta tưởng rằng chúng là sở hữu của chúng ta, thì thực ra chính chúng ta là sở hữu của chúng » (1). Vì vậy trong xã hội tư bản, mỹ thuật công nghiệp càng làm cho con người bị nô dịch bởi thế giới vật phẩm, thậm chí biến con người thành một thứ vật phẩm kỹ trị, một yếu tố của thế giới vật phẩm.

Trái lại ở các nước xã hội chủ nghĩa, những động lực kích thích sự ra đời, phát triển cũng như quy định nội dung hoạt động của mỹ thuật công nghiệp chính là khuynh hướng thỏa mãn tối đa nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn xã hội, là nguyện vọng phát triển toàn diện những khả năng của quảng đại quần chúng lao động. Mỹ thuật công nghiệp không phải chỉ nhằm thiết kế thẩm mỹ các sản phẩm công nghiệp mà còn « giải quyết nhiều vấn đề kinh tế xã hội rộng lớn như sự hoạt động của nền sản xuất công nghiệp, như nhu cầu và sự tồn tại của con người trong môi trường đồ vật... Mỹ thuật công nghiệp giải quyết những khó khăn do việc đưa vào cuộc sống cá nhân và đời sống xã hội nói chung những cơ cấu đồ vật mới, tạo nên tình trạng mất cân bằng trong thế giới đồ vật » (2).

Ở nước ta, thông qua việc làm đẹp môi trường sống hàng ngày của người lao động theo phong cách công nghiệp, giản dị, thanh thoát và trong sáng, làm cho người lao động thường xuyên tiếp xúc với cái đẹp của đồ dùng dù là trong nhà ở, ngoài đường phố, nơi công cộng, nhà máy. Mỹ thuật công nghiệp còn mong góp phần giáo dục một *phong cách sống và lao động công nghiệp hiện đại*, tổ chức một cuộc sống có văn hóa, xây dựng

(1) C. Các và Ăng ghen: « Những bài viết thời trẻ » Năm 1956, tr 560 (tiếng Nga).

(2) Đại Bách Khoa toàn thư Liên Xô, xuất bản năm 1972.

một nếp sống mới, văn minh, trật tự, tươi vui, lành mạnh trong xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, có thể đánh giá vai trò đó trên nhiều phương diện khác nhau. Trước tiên là sự đề cao tác dụng kinh tế của kỹ thuật công nghiệp trên mặt thương mại. Điều này được đặc biệt nhắc tới mạnh mẽ ở các nước tư bản. Cơ sở lập luận của họ là, xuất phát từ việc nghiên cứu thống kê thời gian tồn tại và sinh lãi của nhiều sản phẩm, họ đi tới kết luận rằng hãng công nghiệp chỉ phồn vinh khi biết sản xuất sản phẩm mới một cách có chu kỳ; khi đó kỹ thuật công nghiệp là một trong những biện pháp mạnh mẽ đảm bảo cho sản phẩm mới thành công trên thị trường. Trên thực tế, việc hoàn thiện các chất lượng hình thức của sản phẩm có đem lại cho các hãng công nghiệp tư bản một sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong nước và thế giới. Tất nhiên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không thể bỏ qua khả năng to lớn đó của kỹ thuật công nghiệp, chủ yếu là trên lĩnh vực ngoại thương. Nhiều liên hiệp xí nghiệp xã hội chủ nghĩa như «Tesla» (Tiệp Khắc), «Orwo» (Cộng hòa Dân chủ Đức)... nổi tiếng trên thế giới không phải chỉ vì sản phẩm của họ có kỹ thuật chế tạo hiện đại mà còn vì những sản phẩm đó đã được nghiên cứu thiết kế công phu đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng và thị hiếu thẩm mỹ của người tiêu thụ. Tuy nhiên, cần chú ý rằng, trong lĩnh vực môi trường, kỹ thuật công nghiệp xã hội chủ nghĩa tuyệt nhiên không phải là một phương tiện cạnh tranh. Ở đây, công việc của người họa sĩ công nghiệp phải nhằm việc thỏa mãn nhu cầu chứ không phải chỉ đáp ứng việc tiêu thụ hàng hóa, trách nhiệm của họ phải là góp phần xây dựng một cơ cấu hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú và hợp lý thỏa mãn ngày một tốt hơn các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

Bên cạnh khả năng kể trên, người ta ngày càng nhắc nhiều đến hiệu quả kinh tế do kỹ thuật công nghiệp đem đến trong lĩnh vực sản xuất. Điều đó không phải chỉ vì nó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, mà vì nó còn góp phần tiết kiệm nguyên vật liệu và hạ giá thành sản phẩm, do chỗ về thực chất, công tác thiết kế kỹ thuật là sự suy nghĩ lại về sản phẩm theo quan điểm tiết kiệm, giản dị và hợp lý trong những điều kiện sản xuất cụ thể của nhà máy xí nghiệp. Có thể dẫn ra ở đây nhiều số liệu minh họa: các họa sĩ công nghiệp Liên Xô đã hạ trọng lượng máy mài lỗ nửa tự động 13-154 giảm 500 kg vật liệu, máy đan dọc OB-7 giảm 100kg vật liệu v.v... Đặc biệt, trong những năm gần đây, do chuyên

trọng tâm thiết kế sang các hệ thống sản phẩm (chứ không phải từng sản phẩm riêng lẻ), nhằm chế tạo những đồng bộ sản phẩm phục vụ tối ưu các mặt hoạt động của con người, nên trong các công ty và các liên hiệp xí nghiệp, kỹ thuật công nghiệp còn có tác dụng to lớn trong việc xây dựng danh mục mặt hàng, hợp lý hóa sản xuất, góp phần tổ chức cơ cấu sản xuất và hoàn thiện công tác quản lý.

Tuy nhiên, tác dụng kinh tế thực sự của kỹ thuật công nghiệp chính là những hiệu quả về việc *tăng năng suất lao động* thông qua tác dụng văn hóa xã hội của nó. Có thể nói rằng, nếu như tiến bộ kỹ thuật đã từng bước giải phóng sức lao động của con người, thì kỹ thuật công nghiệp đã góp phần quan trọng trong việc tăng gấp bội sức lao động đó... Cơ chế tác động của màu sắc, ánh sáng, tiếng ồn, của những hình thể và cách bài trí trong môi trường lao động đến tâm sinh lý con người và thông qua đó tác động đến năng suất lao động con người là vấn đề còn đang đòi hỏi được nghiên cứu sâu sắc hơn. Những thí nghiệm đã cho chúng ta nhiều số liệu trở thành cơ sở về sự tác động nêu trên. Vì vậy người họa sỹ công nghiệp (hoặc tập thể thiết kế) có thể biến môi trường lao động thành một môi trường thẩm mỹ trong đó lao động thực sự biến thành một hoạt động sáng tạo.

Xây dựng nền kỹ thuật công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay, khi cả nước sẽ tiến hành hàng loạt các dự án phát triển kinh tế lớn nhỏ thì việc xây dựng một nếp sống công nghiệp lành mạnh, xây dựng một môi trường đồ vật hài hòa, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm lợi ích kinh tế trước mắt và lâu dài của đất nước là vấn đề đòi hỏi phải suy nghĩ ngay từ bây giờ.

Vì vậy, việc xây dựng và phát triển một nền kỹ thuật công nghiệp xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ đang được đặt ra trước mắt chúng ta. Nhiệm vụ này càng trở thành cấp bách khi nó đã được nghị quyết của đại hội Đảng lần thứ IV nêu cụ thể trong yêu cầu: «*Nâng cao chất lượng sản phẩm, kỹ thuật công nghiệp và hạ giá thành sản phẩm*».

Muốn vậy, trong thời gian trước mắt chúng ta cần tác động đến hệ thống công nghiệp về hai phương diện: một là sửa đổi những quan niệm lệch lạc và xây dựng nhận thức đúng đắn về kỹ thuật công nghiệp; hai là tăng cường thiết kế thử nghiệm, đưa dần vào sản xuất những mô hình thiết kế có chất lượng cao và sức thuyết phục lớn. Do nước ta còn nghèo, mặt hàng cung cấp cho nhân dân nói

chung còn thiếu, nên trong những năm tới công tác mỹ thuật công nghiệp của ta phải có nội dung hết sức *thiết thực*, phải góp phần tích cực vào việc xây dựng một cơ cấu hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú và hợp lý, vừa tốt, vừa rẻ và vừa đẹp.

Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV đã chỉ rõ những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm, trong đó nổi bật yêu cầu « giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông thường ». Trước mắt, yêu cầu đặc biệt quan trọng là tập trung cao độ lực lượng của cả nước, của các ngành, các cấp, tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp. Vì vậy, tìm ra những biện pháp sáng tạo và phong phú để phát huy vai trò tích cực của mỹ thuật công nghiệp trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn là một vấn đề hết sức quan trọng. Trong buổi nói chuyện ngày 7-7-1977 với cán bộ, giảng viên, học sinh Trường cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đặc biệt lưu ý đến địa bàn nông thôn trong hướng hoạt động phục vụ của mỹ thuật công nghiệp ở nước ta. Ở đây, do tác dụng nhiều mặt của mình, mỹ thuật công nghiệp có thể góp phần làm hàng tiêu dùng thỏa mãn ngày một tốt hơn các nhu cầu ngày một tăng của nông dân, tạo những điều kiện thuận lợi mới cho sự củng cố khối liên minh công nông; hoàn thiện về chất lượng sử dụng của công cụ, máy móc dùng trong nông nghiệp, góp phần

vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ở nông thôn, xây dựng các công trình văn hóa xã hội.

Trong điều kiện nước ta, do « thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân » (Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV) nên chúng ta cần chú trọng xây dựng ngay từ đầu những quan hệ gắn bó, những tác động quan hệ qua lại thường xuyên giữa mỹ thuật công nghiệp và *mỹ thuật thủ công nghiệp*. Làm được tốt vấn đề này, trong một tương lai không xa, nhiều sản phẩm công nghiệp nước ta với kỹ thuật chế tạo hiện đại, kết hợp hài hòa các tiêu chuẩn đương thời về thị hiếu thẩm mỹ với bản sắc dân tộc độc đáo, sẽ xuất hiện. Ở đây, việc tăng cường thiết kế mỹ thuật đối với các sản phẩm sử dụng *vật liệu nhiệt đới*, ví dụ đồ gỗ, hàng mây tre v.v... cần được đặc biệt chú ý, đó là vì không những các vật phẩm này chiếm một tỷ trọng lớn trong môi trường đồ vật của nhân dân ta, mà chúng còn có giá trị lớn về xuất khẩu.

Cuối cùng, do hoạt động mỹ thuật công nghiệp tác động trực tiếp đến việc biến đổi môi trường đồ vật của con người, nên cần gắn nó chặt chẽ với nhiệm vụ *bảo vệ môi trường* trên nhiều phương diện: tiết kiệm nguyên liệu, chống tiếng ồn, chống ô nhiễm môi trường, tạo các cấu hình sản phẩm vừa có trình độ thẩm mỹ cao, vừa có phong cách hiện đại, vừa phù hợp, thống nhất với thiên nhiên Việt Nam.

Hội nghị toàn quốc chuyên đề...

(Tiếp theo trang 48)

Trong nhiễm trùng hô hấp, bệnh tụ cầu phổi xuất hiện ngày càng nhiều, cần giải quyết tốt vấn đề chẩn đoán sớm; vừa qua, các bệnh nhi thường được đưa đến bệnh viện quá chậm nên biểu hiện lâm sàng rất nặng, điều trị khó khăn và tử vong nhiều.

+ Các bệnh nhi tử vong thường có suy dinh dưỡng kèm theo, vì vậy, phải có quan điểm toàn diện trong điều trị, chú trọng đảm bảo nhu cầu về dinh dưỡng (cho ăn đầy đủ, nhiều chất đạm, nhiều sinh tố) chăm sóc chu đáo, cung cấp đủ nước và chất điện giải, chống nhiễm trùng do tụ cầu tiết ra, kết hợp với

điều trị hỗ trợ; tiến hành điều trị phẫu thuật trong những trường hợp cần thiết, có thể bơm rửa màng phổi nhưng không rửa lâu, không đặt ống dẫn lưu kéo dài thời gian.

+ Về nguyên nhân gây bệnh, ngoài tụ cầu, các virus chiếm một tỷ lệ quan trọng. Trong thời gian qua, việc xét nghiệm virus chưa đặt thành vấn đề đúng mức để phục vụ cho lâm sàng.

+ Sau hội nghị này, Viện Bảo vệ sức khỏe Trẻ em sẽ xem xét, đưa ra một phác đồ điều trị thống nhất.

HỌP MẶT CỘNG TÁC VIÊN TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

N GÀY 6-1-1978, Tạp chí Hoạt động Khoa học đã tổ chức họp mặt các cộng tác viên tại Hà Nội, nhằm trao đổi ý kiến và góp ý xây dựng Tạp chí.

Đến dự cuộc họp mặt có đồng chí Lê Khắc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước; đồng chí Trần Văn Hà, quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp; đồng chí Trần Quang, Tổng cục trưởng Tổng cục Khai hoang và Vùng kinh tế mới, Bộ Nông nghiệp; đại diện Vụ Báo chí, Ban Tuyên huấn trung ương Đảng; gần 50 cộng tác viên, thông tin viên thường xuyên cộng tác với Tạp chí ở các cục, vụ, viện, các trường đại học, các cơ sở sản xuất và nghiên cứu.

Chủ trì cuộc họp mặt, đồng chí Lê Tâm, Ủy viên Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Quyền Tổng biên tập Tạp chí Hoạt động Khoa học đã nhiệt liệt cảm ơn sự cộng tác chặt chẽ và tích cực của các đồng chí thông tin viên, cộng tác viên trong thời gian vừa qua. Nhờ đó, Tạp chí Hoạt động Khoa học đã hoàn thành nhiệm vụ và đạt được một số kết quả nhất định trong năm 1977. Đồng chí đã nêu lên một số dự kiến công tác năm 1978 của Tạp chí là:

— Tiếp tục đề cập đến các vấn đề nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết II của Ban chấp hành trung ương Đảng. Trong nông nghiệp sẽ cố gắng nói nhiều đến các biện pháp, chính sách khoa học—kỹ thuật, chính sách kinh tế—kỹ thuật nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực,

chăn nuôi, cây công nghiệp để tiến tới tự túc lương thực thực phẩm và xuất khẩu. Chú ý các biện pháp, chính sách khoa học—kỹ thuật phục vụ đắc lực cho nông nghiệp của các ngành khác như thủy lợi, cơ khí—luyện kim, năng lượng, hóa chất, xây dựng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, giao thông vận tải v.v...

— Tiếp tục đề cập đến các vấn đề về cách mạng khoa học—kỹ thuật ở nước ta mà nội dung chủ yếu đã được Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp tham luận tại Đại hội lần thứ IV của Đảng. Chú ý thích đáng đến các biện pháp nghiên cứu triển khai, đề cao các điển hình, các cơ sở, đưa nhanh các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thực tiễn sản xuất để mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

— Tạp chí sẽ bám sát các hội nghị lớn, các chương trình nghiên cứu trọng điểm của Nhà nước, phản ánh và kiến nghị kịp thời để giúp lãnh đạo các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện.

— Ngoài ra những vấn đề khoa học, kỹ thuật của thế giới nhằm tham khảo cho việc hiện đại hóa các ngành kỹ thuật của nước ta cũ ng sẽ được chú ý.

Về hình thức, Tạp chí sẽ cải tiến một bước để phù hợp với nội dung và đáp ứng yêu cầu của bạn đọc.

Các đồng chí đến dự cuộc họp mặt đã sôi nổi góp nhiều ý kiến xây dựng Tạp chí về nội dung cũng như về hình thức. Nhiều ý kiến đã đề nghị Tạp chí tăng số lượng phát hành, tăng thêm trang, đề cập được nhiều vấn đề hơn nữa trong công tác quản lý và phát triển khoa học kỹ thuật ở nước ta.

LỄ KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP 2

V ÒA qua trường đại học Nông nghiệp 2 đã tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập trường.

Trong 10 năm qua, nhà trường đã đào tạo được 1.669 cán bộ đại học, gồm 835 kỹ sư trồng trọt, 485 kỹ sư chăn nuôi, 75 đại học thú y và 274 kỹ sư kinh tế.

Thầy giáo và học sinh nhà trường đã tự xây dựng được một trại trường, gồm hai khu vực lớn:

— Khu vực trồng trọt với hơn 50 ha, chia làm 3 khu nhỏ:

+ Khu « bản mẫu xanh », trồng hầu hết các

cây lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, cỏ dinh dưỡng trong nước và nước ngoài.

+ Khu ruộng rèn nghề và trực tiếp sản xuất

+ Khu vườn thực nghiệm và nghiên cứu khoa học.

— Khu chăn nuôi, có hai khu nhỏ:

+ Khu « tiêu bản sống », nuôi nhiều giống gia súc, gia cầm địa phương và nước ngoài.

+ Khu nuôi lợn thịt (thường xuyên có khoảng 100 con) và khu nuôi gà công nghiệp (có từ 2 đến 3 nghìn con mỗi lứa).

Trong nghiên cứu khoa học, trường đã tập trung lực lượng nghiên cứu theo phương

châm 5 kết hợp: kết hợp nhiều giáo viên, nhiều bộ môn cùng nghiên cứu một đề tài; kết hợp nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng; kết hợp nghiên cứu trong trường với việc đưa nhanh vào ứng dụng trong sản xuất; kết hợp nghiên cứu giữa thầy và trò; kết hợp giữa nhà trường và các cơ quan nghiên cứu khác. Nhờ vậy từ năm 1967 đến 1977 nhà trường đã nghiên cứu có kết quả và công bố 41 đề tài nghiên cứu khoa học (25 đề tài về trồng trọt, 16 đề tài về chăn nuôi). Trong đó có những đề tài vừa có ý nghĩa trực tiếp phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, vừa có

tác dụng trực tiếp phục vụ sản xuất như đề tài lợn lai kinh tế Landrace x Lang hồng Hà Bắc tạo ra được thế hệ F1, F2 đã đưa vào chăn nuôi ở nhiều hợp tác xã. Đề tài này đã được Chính phủ cấp bằng khen và tặng thưởng. Các đề tài đưa đồi, cơ cấu cây trồng trên đất bạc màu Hà Bắc, tập đoàn cây phân xanh và cây cải tạo đất; các đề tài về ngô lai, gà lai, trâu sữa, đỗ tương, khoai tây, các cây nhập nội trồng cận đã thu được kết quả tốt và đã đưa vào phục vụ sản xuất. Nhà trường đã bước đầu trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở địa phương.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VỀ CÔNG CỤ VÀ CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP CÁC TỈNH PHÍA NAM

TỪ ngày 17 đến ngày 21 tháng 11 năm 1977, Bộ Nông nghiệp đã tổ chức Hội nghị khoa học, kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp các tỉnh phía nam. Bộ trưởng Nghiêm Xuân Yêm chủ trì hội nghị.

Hội nghị đã nghe báo cáo về *«Tình hình, phương hướng, nhiệm vụ của công tác khoa học, kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp các tỉnh phía nam»*, do đồng chí Nguyễn Điền, phó Viện trưởng Viện Công cụ và cơ giới hóa Nông nghiệp trình bày; về *«Công tác quản lý và chỉ đạo kỹ thuật cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam trong thời gian tới»* do đồng chí Lê Văn Lai, phó Tổng cục trưởng Tổng cục Trang bị kỹ thuật và cơ giới hóa Nông nghiệp trình bày.

Ngoài ra, Hội nghị đã nghe 6 báo cáo chuyên đề và nhiều báo cáo tham luận khác.

Hội nghị nhất trí cho rằng: yêu cầu về cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam rất lớn và cấp thiết, tiềm lực máy kéo và máy

nông nghiệp ở các tỉnh phía nam khá lớn nhưng do máy móc nông nghiệp và ruộng đất còn trong tay những người sản xuất cá thể, phân tán trong hàng chục vạn hộ nông dân, nên việc đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam có gặp khó khăn, và quá trình này phải gắn rất chặt với quá trình hợp tác hóa nông nghiệp.

Tuy vậy, yếu tố thuận lợi rất cơ bản để đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp các tỉnh phía nam là: trong nông thôn miền nam hiện nay: lực lượng lao động biết kỹ thuật sử dụng máy nông nghiệp khá đông đảo (đến 5-6 vạn người); lực lượng sửa chữa rải rác trong các huyện khá lớn và có một số lượng thợ sửa chữa giỏi đáng kể.

Do đó, trong thời gian tới, phải có những tổ chức thích hợp để phát huy đến mức tối đa tiềm năng máy móc và lao động có kỹ thuật phục vụ cho việc cải tạo và phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐẤT CÁC TỈNH PHÍA NAM

TỪ ngày 25 đến 29 tháng 11 năm 1977, tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Nông nghiệp đã tổ chức Hội nghị chuyên đề về đất các tỉnh phía nam. Bộ trưởng phụ trách công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp Nghiêm Xuân Yêm chủ trì hội nghị.

Hội nghị đã nghe 15 bản báo cáo, 4 thông báo khoa học và nhiều tham luận của các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy; Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp, Viện Thổ

nhưỡng nông hóa, Viện Kỹ thuật công nghiệp miền Đông Nam Bộ, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Nông nghiệp IV, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội v.v...

Báo cáo chính đã nêu rõ: đợt điều tra tổng hợp về đất các tỉnh phía nam vừa qua đã bước đầu giúp cho việc nắm vững tài nguyên đất đai và phân loại đất các tỉnh phía nam, phục vụ thiết thực cho việc quy hoạch sản xuất trên địa bàn huyện. Đợt điều tra này có

quy mô khá lớn (trên 8 triệu hecta, 25 000 mẫu diện đất, 1 500 mẫu diện phân tích, 25 000 mẫu đất phân tích nhanh... đã hoàn thành nhanh gọn trong mùa khô). Toàn bộ đợt điều tra mang nội dung và phương pháp nhất quán, đạt yêu cầu đề ra. Toàn bộ tài liệu đã được thể hiện trên bản đồ, các mẫu đất và mẫu nước đã được lưu trữ, có khả năng giúp xây dựng các bản đồ thổ nhưỡng chính thức, tỷ lệ 1/100 000 cho các tỉnh, 1/250 000 cho các vùng, và 1/1 000 000 cho cả nước.

Tổng kết hội nghị, Bộ trưởng Nghiêm Xuân Yêm nhấn mạnh: đất là tư liệu sản xuất cơ

bản của nông nghiệp, phải được bảo vệ và phát triển, phải được thâm canh để không bị hao mòn, đất phải ngày càng tốt hơn. Đợt điều tra đất các tỉnh phía nam vừa qua đã có những kết quả cụ thể, thiết thực. Để phát huy kết quả đó, sau đây phải tiếp tục điều tra bổ sung các nền đất vùng Đồng Tháp Mười, vùng tứ giác Long Xuyên, và phen mận Hậu, Giang, Minh Hải. Ngoài ra phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản khác về đất như nghiên cứu chất hữu cơ, vi sinh vật, khoáng học, vật lý, hóa học v.v... cũng như đặt một số trạm nghiên cứu cải tạo đất ở một số vùng (Đồng Tháp Mười, vùng nam Sông Hậu).

TRIỂN LÃM CÔNG CỤ VÀ CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM

ĐỂ phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh phía nam, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông cơ, Viện Công cụ và cơ giới hóa Nông nghiệp đã tổ chức triển lãm công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam tại 55 Trần Nhật Duật, thành phố Hồ Chí Minh; triển lãm khai mạc từ ngày 18 tháng 11 năm 1977.

Mục đích triển lãm là giới thiệu một cách có hệ thống các thành tựu khoa học kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp ở miền nam và của cả nước, từ các loại kiểu công cụ cầm tay đến các máy móc cơ khí nhỏ, cơ khí lớn, các quy trình kỹ thuật sử dụng, kỹ thuật chăm sóc sửa chữa, bảo quản máy trong nông nghiệp của nước ta để các cơ sở sản xuất, các địa phương có thể chọn lựa ứng dụng vào sản xuất trong những năm tới.

Đối tượng phục vụ của triển lãm là các cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, chỉ đạo, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, công nhân kỹ thuật của ngành nông nghiệp, công nghiệp, học sinh các trường kỹ thuật, nghiệp vụ v.v... ở các tỉnh phía nam.

Triển lãm « Công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp » là nơi tập hợp hàng trăm mẫu công cụ máy móc, thiết bị khác nhau và các tài

liệu kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp. Công cụ máy móc thiết bị trưng bày có các loại kiểu đã được chọn lọc qua nghiên cứu, khảo nghiệm và qua thử thách trong thực tế sản xuất, có thể ứng dụng rộng rãi vào sản xuất, các loại máy mẫu đang nghiên cứu và các sáng kiến phát minh của nông dân công nhân, cán bộ, của người sử dụng và người chế tạo máy thuộc 40 cơ quan xí nghiệp tham gia.

Ngoài những hiện vật, triển lãm còn trưng bày nhiều tài liệu kỹ thuật giới thiệu các quy trình kỹ thuật sử dụng, sửa chữa công cụ máy móc trong nông nghiệp, các bản thiết kế máy, sách giới thiệu các loại công cụ máy móc dùng trong nông nghiệp.

Triển lãm hàng ngày có chiếu phim khoa học kỹ thuật, giới thiệu những thành tựu cơ giới hóa nông nghiệp trong nước và nước ngoài.

Trong thời gian triển lãm cũng sẽ tổ chức một số buổi nói chuyện khoa học kỹ thuật và tọa đàm với các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở chế tạo và cơ sở sử dụng công cụ và máy móc nông nghiệp về các biện pháp đưa tiến bộ kỹ thuật và phục vụ kế hoạch phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở các tỉnh phía nam.

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 20 NĂM THÀNH LẬP VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG Y

Vừa qua Viện nghiên cứu Đông y đã tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thành lập viện tại Hà Nội.

Hội nghị đã nghe bác sĩ Hoàng Bảo Châu thay mặt ban lãnh đạo của viện đọc báo cáo tổng kết trong những năm qua và phương

hướng hoạt động trong thời gian tới. Báo cáo nêu rõ những thuận lợi và khó khăn của những ngày đầu thành lập viện, tình hình tổ chức và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ v.v...

Những điểm nổi bật nhất trong hai mươi

năm qua đã được đánh giá bằng những việc làm cụ thể của cán bộ công nhân của Viện: Đã nghiên cứu biên soạn bước đầu Lịch sử y học cổ truyền của dân tộc, sưu tầm được 681 tài liệu y học cổ truyền xây dựng thư mục Đông y Việt Nam, xuất bản tài liệu về sự nghiệp y học của Hải Thượng Lãn Ông, Nam được thần hiệu, và nhiều tài liệu khác, tìm hiểu nội dung thấp nhiệt hàn nhiệt, nghiên cứu học thuyết Can ảm. Đã đi sâu vào những phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như: khí công, dưỡng sinh, châm cứu, xoa bóp, châm tể. Nghiên cứu các loại thuốc dân gian, gia truyền của các lương y có kinh nghiệm, đặc biệt là thuốc điều trị viêm tắc động mạch chi, viêm cầu thận cấp và mãn, hội chứng thận hư, viêm loét dạ dày tá tràng, viêm đại tràng, thấp khớp, hen, trĩ, gãy xương, vết thương phần mềm, chấn thương, vẩy nến, chàm, tổ đũa, lao hạch, ỉa chảy kéo dài ở trẻ em, suy dinh

dưỡng, ỉa chảy cấp, dị chứng viêm não, ho gà, viêm gan siêu vi trùng, sốt xuất huyết, sa dạ con, sảy thai liên tiếp...

Về dược, đã sưu tầm các phương pháp bào chế cổ truyền, nghiên cứu cách bào chế ly vị để thay cho cách sắc thuốc, làm cao dán thuốc... Về thực nghiệm, đã nghiên cứu tính kháng khuẩn của 1500 cây thuốc và xem xét tác dụng của nhiều loại thuốc. Về trang thiết bị, đã nghiên cứu thành công nhiều loại kim châm cứu, máy châm điện, và một số máy dùng trong bào chế.

Hội nghị đã nghe hơn 20 bản báo cáo khoa học tiến hành có kết quả trong 20 năm qua. Bộ trưởng Vũ Văn Cần đã đến thăm và nói chuyện với Hội nghị. Bộ trưởng biểu dương những thành tích đã đạt được, chỉ thị phương hướng xây dựng nội dung thừa kế, phát huy kinh nghiệm dân gian và y học cổ truyền của dân tộc ta.

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC CHUYÊN ĐỀ VỀ NHIỄM TRÙNG ĐƯỜNG HÔ HẤP Ở TRẺ EM TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TRONG hai ngày 11 và 12-11-1977, Viện Bảo vệ sức khỏe Trẻ em và Hội Nhi khoa Việt Nam đã tổ chức Hội nghị toàn quốc chuyên đề về «nhiễm trùng hô hấp ở trẻ em» tại thành phố Hải Phòng.

Đại biểu Bộ Y tế, Tổng hội Y học Việt Nam, các Trường Đại học Y khoa Hà Nội và Huế, đông đảo cán bộ y tế chuyên khoa trẻ em và các bộ môn trong các ngành quân y, dân y từ các tỉnh đồng bằng, miền núi, trung du, miền nam và miền bắc đã tham dự hội nghị.

22 bản báo cáo và tham luận trình bày tại hội nghị đã tổng kết và giới thiệu nhiều công trình nghiên cứu, nhiều đề tài khoa học đa dạng và những kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực nhiễm trùng hô hấp ở trẻ em, một loại bệnh hiện nay đang chiếm tỷ lệ cao trong các bệnh tật nói chung ở trẻ em, và còn gây nhiều tử vong, nhiều tổn kém trong công tác điều trị.

Viện Bảo vệ sức khỏe Trẻ em đã báo cáo tổng quát về tình hình bệnh nhiễm trùng cấp tính đường hô hấp trẻ em theo dõi trong 3 năm (1975-1977), một số vấn đề về chẩn đoán và điều trị bệnh tụ cầu phổi, những nhận xét về mặt vi trùng học, những kinh nghiệm sử dụng máy hô hấp trong hồi sức trẻ em.

Bệnh viện Xanh Pôn Hà Nội nhận định về nguyên nhân tử vong do các bệnh phổi ở trẻ em trong 5 năm qua, những biểu hiện về tim mạch trong suy hô hấp cấp ở trẻ em viêm phổi, vấn đề dinh dưỡng đối với bệnh nhi

trong điều trị toàn diện viêm phổi, và đã đề xuất chủ trương cần tổ chức tốt việc cấp cứu hô hấp trẻ em tại các trung tâm điều trị với trang bị tối thiểu (máy hút với nhân viên sử dụng thành thạo).

Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng đã đóng góp những nhận xét và kinh nghiệm về bệnh tụ cầu phổi, về tình hình biến chứng viêm phổi sau sởi, đồng thời nhấn mạnh việc sử dụng kháng sinh như teptomycin khi trẻ em bị nhiễm trùng hô hấp có thể gây di chứng.

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Hồ Chí Minh thông báo về tình hình tràn mủ màng phổi ở trẻ em trong 18 tháng qua, các biện pháp chẩn đoán, và các phương pháp điều trị: chọc hút mủ, đặt ống dẫn lưu mủ, sử dụng kháng sinh (pênixylin + kanamixin), thể dục liệu pháp có kết quả tốt trong việc dự phòng và giải quyết các biến dạng lồng ngực do dính màng phổi.

Hội nghị cũng đã nghe và trao đổi ý kiến về nhiều bản báo cáo và tham luận, đề cập những vấn đề khác nhau: kết quả theo dõi về mặt cận lâm sàng, điều trị một số bệnh hô hấp ở trẻ em bằng phẫu thuật, kết hợp đông y trong điều trị...

Tổng kết hội nghị, bác sĩ Chu Văn Tường, Viện trưởng Viện Bảo vệ sức khỏe Trẻ em nhấn mạnh:

+ Các bệnh nhiễm trùng phổi chiếm một vị trí đặc biệt trong các bệnh trẻ em; hiện nay, bệnh khá phổ biến và có nhiều biến chứng.

(Xem tiếp trang 44)

chung còn thiếu, nên trong những năm tới công tác mỹ thuật công nghiệp của ta phải có nội dung hết sức *thiết thực*, phải góp phần tích cực vào việc xây dựng một cơ cấu hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú và hợp lý, vừa tốt, vừa rẻ và vừa đẹp.

Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV đã chỉ rõ những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm, trong đó nổi bật yêu cầu « giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông thường ». Trước mắt, yêu cầu đặc biệt quan trọng là tập trung cao độ lực lượng của cả nước, của các ngành, các cấp, tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp. Vì vậy, tìm ra những biện pháp sáng tạo và phong phú để phát huy vai trò tích cực của mỹ thuật công nghiệp trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn là một vấn đề hết sức quan trọng. Trong buổi nói chuyện ngày 7-7-1977 với cán bộ, giảng viên, học sinh Trường cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đặc biệt lưu ý đến địa bàn nông thôn trong hướng hoạt động phục vụ của mỹ thuật công nghiệp ở nước ta. Ở đây, do tác dụng nhiều mặt của mình, mỹ thuật công nghiệp có thể góp phần làm hàng tiêu dùng thỏa mãn ngày một tốt hơn các nhu cầu ngày một tăng của nông dân, tạo những điều kiện thuận lợi mới cho sự củng cố khối liên minh công nông; hoàn thiện về chất lượng sử dụng của công cụ, máy móc dùng trong nông nghiệp, góp phần

vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ở nông thôn, xây dựng các công trình văn hóa xã hội.

Trong điều kiện nước ta, do « thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân » (Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV) nên chúng ta cần chú trọng xây dựng ngay từ đầu những quan hệ gắn bó, những tác động quan hệ qua lại thường xuyên giữa mỹ thuật công nghiệp và *mỹ thuật thủ công nghiệp*. Làm được tốt vấn đề này, trong một tương lai không xa, nhiều sản phẩm công nghiệp nước ta với kỹ thuật chế tạo hiện đại, kết hợp hài hòa các tiêu chuẩn đương thời về thị hiếu thẩm mỹ với bản sắc dân tộc độc đáo, sẽ xuất hiện. Ở đây, việc tăng cường thiết kế mỹ thuật đối với các sản phẩm sử dụng *vật liệu nhiệt đới*, ví dụ đồ gỗ, hàng mây tre v.v... cần được đặc biệt chú ý, đó là vì không những các vật phẩm này chiếm một tỷ trọng lớn trong môi trường đồ vật của nhân dân ta, mà chúng còn có giá trị lớn về xuất khẩu.

Cuối cùng, do hoạt động mỹ thuật công nghiệp tác động trực tiếp đến việc biến đổi môi trường đồ vật của con người, nên cần gắn nó chặt chẽ với nhiệm vụ *bảo vệ môi trường* trên nhiều phương diện: tiết kiệm nguyên liệu, chống tiếng ồn, chống ô nhiễm môi trường, tạo các cấu hình sản phẩm vừa có trình độ thẩm mỹ cao, vừa có phong cách hiện đại, vừa phù hợp, thống nhất với thiên nhiên Việt Nam.

Hội nghị toàn quốc chuyên đề...

(Tiếp theo trang 48)

Trong nhiễm trùng hô hấp, bệnh tụ cầu phổi xuất hiện ngày càng nhiều, cần giải quyết tốt vấn đề chẩn đoán sớm; vừa qua, các bệnh nhi thường được đưa đến bệnh viện quá chậm nên biểu hiện lâm sàng rất nặng, điều trị khó khăn và tử vong nhiều.

+ Các bệnh nhi tử vong thường có suy dinh dưỡng kèm theo, vì vậy, phải có quan điểm toàn diện trong điều trị, chú trọng đảm bảo nhu cầu về dinh dưỡng (cho ăn đầy đủ, nhiều chất đạm, nhiều sinh tố) chăm sóc chu đáo, cung cấp đủ nước và chất điện giải, chống nhiễm trùng do tụ cầu tiết ra, kết hợp với

điều trị hỗ trợ; tiến hành điều trị phẫu thuật trong những trường hợp cần thiết, có thể bơm rửa màng phổi nhưng không rửa lâu, không đặt ống dẫn lưu kéo dài thời gian.

+ Về nguyên nhân gây bệnh, ngoài tụ cầu, các virus chiếm một tỷ lệ quan trọng. Trong thời gian qua, việc xét nghiệm virus chưa đặt thành vấn đề đúng mức để phục vụ cho lâm sàng.

+ Sau hội nghị này, Viện Bảo vệ sức khỏe Trẻ em sẽ xem xét, đưa ra một phác đồ điều trị thống nhất.